

Số: 68/2017/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 160/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phụng V, sinh năm 1982.

Trú tại: Số 45 P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

HKTT: Số 45 đường P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Số 65 khu đô thị S, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 27/11/2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Chị Nguyễn Thị L - Mẹ đẻ cháu H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phụng V và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phụng V và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Phụng V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Phụng V tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 002936 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Hoàn trả anh V 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND phường H
(Đăng ký số 17 ngày 24/3/2008)
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lý